**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn. | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Bài văn tự sự | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyền đồng thoại, truyện ngắn.  | **Nhận biết:** **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật, thể loại. (1) - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.(2)**Thông hiểu:**- Giải thích được nghĩa của từ.(3)- Nêu được chủ đề của văn bản.(4)- Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.(5)- Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.(6)- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.(7)- Xác định biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong văn bản.(8)**Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. (9)- Trình bày ý kiến về hành động của nhân vật.(10) | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\*  |
| **Tổng** |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20+5*** | ***20+15*** | ***20+10*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**…………………………………………………………………………………**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

**CÂU CHUYỆN VỀ CHIM ÉN VÀ DẾ MÈN**

*Mùa xuân đất trời đẹp. Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con Chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị: Hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.*

*Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man Mèn ta chợt nghĩ bụng: “Ơ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ . Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?”. Nghĩ là làm. Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.*

(Theo Đoàn Công Lê Huy trong mục *“Trò chuyện đầu tuần”*

của báo Hoa học trò số 1056. 21/4/2014)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. “Câu chuyện về Chim Én và Dế Mèn” được viết theo thể loại nào? (1)

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?(2)

A. Lời của nhân vật Dế Mèn. B. Lời của Chim Én.

C. Lời của người kể chuyện. D. Lời của Dế Mèn và Chim Én.

**Câu 3.** Câu chuyện có mấy nhân vật chính? (1)

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 4**. Từ “mùa xuân” trong văn bản được hiểu theo nghĩa gốc, đúng hay sai?(3)

A. Đúng B. Sai

**Câu 5**. Chim Én giúp Dế Mèn đi chơi bằng cách nào? (1)

A. Chim Én cõng Dế Mèn trên lưng cùng bay đi.

B. Dế Mèn đi một mình, còn Chim Én bay trên cao chỉ đường.

C. Hai Chim Én ngậm 2 đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa.

D. Hai Chim Én ngậm 2 đầu của một cọng cỏ khô. Còn Dế Mèn leo lên lưng Chim Én.

**Câu 6**. Cử chỉ, hành động của hai em Chim Én thể hiện phẩm chất tốt đẹp nào?(7)

A. Đoàn kết

B. Yêu thương

C. Nhân ái

D. Dũng cảm

**Câu 7**. Nêu tên biện pháp tu từ sử dụng trong câu sau: “Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành”.(8)

A. Hoán dụ. B. So sánh.

C. Nhân hóa. D. Ẩn dụ

**Câu 8**. Tại sao Chim Én muốn đưa Dế Mèn cùng đi chơi?(7)

 A. Vì yêu thương bạn

 B. Vì muốn chia sẻ niềm vui.

 C. Vì Dế Mèn không biết bay.

 D. Vì Dế Mèn nhờ giúp đỡ.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản “Câu chuyện về Chim Én và Dế Mèn”.(9)

**Câu 10**. Em có đồng ý với cử chỉ và hành động của Dế Mèn trong câu chuyện không? Vì sao? (10)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ,…Hãy kể lại một chuyến đi trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** |  HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học mà bản thân tâm đắc nhất. | 1,0 |
| **10** | HS tự nêu ý kiến và giải thích ý kiến của mình. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể lại một trải nghiệm* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân.- Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.- Cảm xúc sau trải nghiệm đó. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |